

Số: 09/2017/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 20 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vàng Thị T**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Thào Văn Đ**, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKHKT: bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vàng Thị T**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Thào Văn Đ**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị **Vàng Thị T** và bị đơn anh **Thào Văn Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyên đơn chị **Vàng Thị T** và bị đơn anh **Thào Văn Đ** có 01 con chung và thỏa thuận thống nhất như sau:

Bị đơn anh Thảo Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thảo Văn H, sinh ngày 14/6/2012 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Bị đơn phải tạo điều kiện cho nguyên đơn trong việc thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn anh Thảo Văn Đ không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Vàng Thị T và bị đơn anh Thảo Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn chị Vàng Thị T và bị đơn anh Thảo Văn Đ xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Vàng Thị T và bị đơn anh Thảo Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Vàng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn. Vậy chị Vàng Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002058, ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí chị Vàng Thị T được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Trung Tá